

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-PT

Ngày 13-5-2021

**NHÂN P.V.D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo P.V.T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo: **P.V.T**, sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xxx/AĐB, ấp A, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P.V.L và bà P.T.M; vợ: D.T.H.T; con: có 01 người con sinh ngày 29/3/2021; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông V.T.D là Luật sư - Chi nhánh Bến Tre Công ty luật trách nhiệm hữu hạn D; có mặt.

(Ngoài ra; trong vụ án còn có các bị cáo P.V.D, N.N.K và P.V.T nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 31/3/2020, sau khi uống rượu P.V.D đi bộ về nhà N.V.T.A(sinh năm 1999, ở ấp A, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre) thấy N.V.T.A đang tổ chức uống rượu tại nhà cùng với nhóm bạn là L.H.E, Đ.Q.K,

V.T.H, T.H.Đ, N.N.P, N.T.T, L.T.T.G, N.Y.N, T.T.N.N, T.H.T, T.H.N, L.T.N.A và một số người bạn nên đi vào tham gia uống rượu. Trong lúc uống rượu, P.V.D nói tục chửi thề nên giữa P.V.D và nhóm bạn của N.V.T.A xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau nhưng được N.V.T.A can ngăn. Bực tức, P.V.D bỏ về nhà điện thoại kêu N.N.K (là bạn P.V.D) đến nhà mình và kêu P.V.T cùng P.V.T (N.V.T.A của P.V.D) thức dậy, nói bị nhóm bạn của N.V.T.A đánh rồi rủ P.V.T, P.V.T và Khải xuống tìm đánh lại trả thù. Khi tất cả đồng ý, P.V.D lấy ba đoạn tuýp sắt đưa cho P.V.T, Khải mỗi người một cây nhưng P.V.T bỏ ống tuýp sắt lại rồi lấy theo con dao tự chế, cả ba lên xe mô tô cho P.V.T điều khiển chở đến nhà N.V.T.A. Đến nơi, P.V.T đậu xe ngoài cổng đợi, còn P.V.D, N.N.K, P.V.T cầm theo hung khí đi vào nhà N.V.T.A thì N.V.T.A phát hiện nên kêu nhóm bạn bỏ chạy rồi cùng G, Y.Y ôm giữ P.V.T lại để P.V.T không chém được, P.V.D và P.N.K xông vào nhà rượt đánh bạn N.V.T.A; N.N.K cầm ống tuýp sắt đánh trúng vào đầu Đ.Q.K; P.V.D cầm ống tuýp sắt đánh trúng vào hông Đ.Q.K, đánh trúng tay L.H.E, V.T.H và N.T.T, đánh trúng vào vai N.N.P, đánh trúng vào chân T.H.Đ. Đánh xong, P.V.D, P.V.T và N.N.K ra xe cho P.V.T chở về; P.V.D, N.N.K ném bỏ mất hung khí. Hậu quả, L.H.E bị gãy tay và được mọi người đưa đến bệnh viện điều trị thương tích, còn Đ.Q.K, V.T.H, N.A.T, N.N.P và T.H.Đ không bị thương tích hoặc chỉ bị xây sát nhẹ.

Vật chứng thu giữ của P.V.T là 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 58cm, lưỡi dao màu trắng dài 40cm, rộng 04cm, cán tròn được quấn băng keo màu đen dài 18cm có dính nhiều bùn đất (chưa xử lý).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81/20/TgT ngày 03/7/2020 của Phân Viện pháp y quốc gia tại P.V.T phố Hồ Chí Minh kết luận L.H.E bị: Sẹo kích thước lớn vùng cánh tay trái là 03%; gãy xương vùng thân xương cánh tay trái đã điều trị phẫu thuật kết hợp xương, chấn thương xương, thẳng trục, không ngăn chi là 13%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của L.H.E là 16%. Thương tích làm gãy kín xương cánh tay trái của L.H.E là do vật tày tác động P.V.T tiếp vào cánh tay trái gây nên.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 28-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo P.V.T phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo P.V.T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội P.V.D và hình phạt đối với các bị cáo P.V.D, N.N.K và P.V.T, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật

định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 09/02/2021, bị cáo P.V.T kháng cáo yêu cầu được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội P.V.D; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo P.V.T phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo P.V.T 06 tháng tù là phù hợp; kháng cáo yêu cầu được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo P.V.T 06 (sáu) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: đồng ý về tội P.V.D và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên về hình phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, không cần phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Bị cáo chỉ muốn bệnh vực em ruột của mình chứ không muốn gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật 16%, khi nghe em ruột (bị cáo P.V.D) nói bị đánh thì bị cáo nóng ruột nên chở em mình đi đánh nhau, bị cáo đã đồng phạm với vai trò giúp sức. Bị cáo P.V.T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha bị cáo bị bệnh đang ngồi xe lăn, bị cáo P.V.T và bị cáo P.V.D là anh em ruột với bị cáo đang chấp hành hình phạt tù, bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho phía bị hại, phía bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có nhiều người thân có công với đất nước, bị cáo có con nhỏ sinh năm 2021. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc gia đình.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào khoảng 23 giờ ngày 31/3/2020, tại nhà N.V.T.A ở ấp A, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; các bị cáo P.V.D, N.N.K, P.V.T và P.V.T đã có hành vi dùng ống tuýp sắt là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho N.V.T.A, L.H.E với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 16%.

[3] Về tội P.V.D: bị cáo là người P.V.T niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; tuy không có mâu thuẫn gì đối với bị hại nhưng đã đồng phạm với vai trò giúp sức cho các bị cáo khác, thực hiện hành vi dùng ống tuýp sắt là hung khí nguy hiểm đánh gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho bị hại là 16%, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Với ý thức, hành vi, nguyên nhân phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo P.V.T phạm “Tội cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo P.V.T yêu cầu được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, với vai trò là người giúp sức, đã *bồi thường thiệt hại* toàn bộ cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *P.V.T khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *có người thân có công với đất nước, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo là N.V.T.A anh ruột của bị cáo P.V.D và bị cáo P.V.T. Khi bị cáo P.V.D về nhà nói bị đánh và kêu bị cáo cùng đi đánh lại nhóm bạn của N.V.T.A thì lẽ ra bị cáo phải can ngăn, nhưng bị cáo lại đồng ý theo yêu cầu của bị cáo P.V.D và điều khiển xe chở cả 03 bị cáo P.V.D, P.V.T và K tìm đánh nhóm bạn của N.V.T.A trong lúc giữa đêm khuya. Mặc dù bị cáo không tham gia đánh nhau, chỉ ở ngoài xe chờ, nhưng các bị cáo đồng phạm đã thực hiện hành vi phạm tội một cách manh động, dùng hung khí nguy hiểm xông vào nhà N.V.T.A đánh nhiều người làm cho nhóm bạn của N.V.T.A bỏ chạy tán loạn, sau khi đánh nhau xong bị cáo lại điều khiển xe chở cả 03 bị cáo đồng phạm về nhà, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây hoạn mang trong nhân dân, gây mất an ninh, trật tự ở địa phương, chính vai trò giúp sức của bị cáo đã tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo đồng phạm thực hiện tội phạm; mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như gia đình có người thân có công với đất nước, có con nhỏ sinh năm 2021, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo không phải chấp hành hình phạt tù. Tuy nhiên; xét thấy bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, chỉ xử phạt bị cáo 06 tháng tù theo mức khởi điểm của khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đã có chiều cố giảm nhẹ cho bị cáo; vì vậy kháng cáo yêu cầu áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt tù đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[5] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Người bào chữa đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là chưa nghiêm, chưa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng

hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P.V.T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo P.V.T 06 (sáu) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban N.V.T.A Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo P.V.T phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội P.V.D và hình phạt đối với các bị cáo P.V.D, N.N.K và P.V.T; xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công N.V.T.A tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (3b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Công N.V.T.A huyện Ba Tri (1b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- UBND xã A, huyện Ba Tri (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TN.V.T.AD tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông